

*Đà Lạt, ngày 21 tháng 3 năm 2023*

Số 65 -KH/ĐUK

## **KẾ HOẠCH**

**sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ khối Doanh nghiệp khóa VI và Nghị quyết đại hội các đảng bộ, chi bộ cơ sở trực thuộc nhiệm kỳ 2020 - 2025**

-----

Thực hiện Kế hoạch số 72 -KH/TU, ngày 23/02/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng về sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025; Chương trình công tác năm 2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ khối Doanh nghiệp tỉnh, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối xây dựng kế hoạch sơ kết giữa nhiệm kỳ, cụ thể như sau:

### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Đánh giá những kết quả đạt được, những hạn chế, yếu kém, khó khăn, vướng mắc, chỉ ra nguyên nhân và những kinh nghiệm lãnh đạo, chỉ đạo trong giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ khối Doanh nghiệp khóa VI và Nghị quyết đại hội các Đảng bộ, Chi bộ cơ sở trực thuộc nhiệm kỳ 2020 - 2025. Trên cơ sở đó rà soát, điều chỉnh mục tiêu cho phù hợp với điều kiện thực tiễn và đề ra các nhiệm vụ, giải pháp để tiếp tục triển khai thực hiện, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu cụ thể đã đề ra trong nhiệm kỳ 2020 - 2025.

2. Việc sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện nghị quyết đại hội đảng các cấp trong toàn Đảng bộ Khối phải được tiến hành nghiêm túc, hiệu quả, thiết thực, phù hợp với tình hình thực tế của các chi, đảng bộ cơ sở và Đảng bộ Khối. Gắn với việc đánh giá, lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp theo chỉ đạo của Trung ương và hướng dẫn của tỉnh.

### **II. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG, THỜI GIAN, HÌNH THỨC**

1. **Đối tượng:** Việc sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện nghị quyết đại hội đảng các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025 trong toàn Đảng bộ Khối được tiến hành từ các tổ chức cơ sở đảng và Đảng bộ Khối.

#### **2. Nội dung:**

2.1. Đánh giá tình hình, tiến độ triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết cấp mình; chỉ ra những khó khăn, vướng mắc, hạn chế, yếu kém và nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan. Đề xuất điều chỉnh một số chỉ tiêu của Đại hội (nếu cần thiết). Đề xuất những nhiệm vụ, giải pháp cần tập trung chỉ đạo trong thời gian tới nhằm thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ mà nghị quyết đại hội Đảng các cấp đề ra trong cả nhiệm kỳ. Những kiến nghị, đề xuất với cấp trên nếu cần thiết (có đề cương kèm theo).

2.2. Lấy phiếu tín nhiệm giữa nhiệm kỳ đối với các chức danh lãnh đạo cấp ủy theo Quy định số 96-QĐ/TW, ngày 02/2/2023 của Bộ Chính trị (theo hướng

dẫn của tỉnh).

### 3. Hình thức và tiến độ thực hiện:

**3.1. Đối với các đảng bộ, chi bộ trực thuộc:** xây dựng báo cáo sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện nghị quyết đại hội cấp mình nhiệm kỳ 2020 – 2025 (theo đề cương gửi kèm) gửi về Đảng ủy Khối **trước ngày 30/4/2023** và không tổ chức Hội nghị sơ kết.

- Thời điểm đánh giá tính theo số liệu ước thực hiện **đến hết Quý 1/2023** để so sánh với thời điểm đầu nhiệm kỳ và mục tiêu, chỉ tiêu đề ra đến hết nhiệm kỳ Đại hội.

**3.2. Đảng ủy Khối:** tổ chức Hội nghị sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết đại hội Đảng bộ Khối lần thứ VI, nhiệm kỳ 2020 – 2025 hoàn thành trước ngày 20/5/2025, gửi báo cáo sơ kết về Ban Thường vụ Tỉnh ủy **trước ngày 30/5/2023**.

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

#### 1. Đối với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy Khối:

- Văn phòng Đảng ủy Khối chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy Khối và các đoàn thể trực thuộc Đảng ủy Khối theo chức năng, nhiệm vụ được giao tham mưu xây dựng báo cáo (phụ lục số liệu) sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Khối lần thứ VI, thời gian hoàn thành trước ngày 15/5/2023.

- Ban Xây dựng Tổ chức cơ sở Đảng tham mưu ban hành văn bản triển khai thực hiện việc lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý đối với các đối tượng thuộc phạm vi quản lý của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối.

**2. Đối với các đảng ủy, chi bộ cơ sở:** Căn cứ Kế hoạch xây dựng báo cáo sơ kết giữa nhiệm kỳ về Đảng ủy Khối (qua Văn phòng Đảng ủy Khối) trước ngày **30/4/2023**.

#### Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (b/c),
- các Ban của Tỉnh ủy (b/c),
- Các Đ/c Ủy viên BCH Đảng bộ Khối,
- Các chi bộ, đảng bộ cơ sở,
- Đoàn khối Doanh nghiệp,
- Lưu VT.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
BÍ THƯ**



**Hoàng Xuân Hường**

## **MẪU SỐ 1**

### **ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO**

**Sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ... lần thứ...,  
nhiệm kỳ 2020 – 2025**

*(Dùng cho đảng bộ cơ sở)*

#### **I. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH**

- Khái quát về bối cảnh, tình hình; tổ chức, bộ máy; những thuận lợi, khó khăn tác động đến kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội.

#### **II. KẾT QUẢ GIỮA NHIỆM KỲ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI**

##### **1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo**

**1.1. Việc tổ chức các hội nghị phổ biến, quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng**  
(Trung ương khóa XIII, Tỉnh Lâm Đồng khóa XI, Đảng bộ Khối khóa VI).

- Tổ chức hoặc tham dự các lớp do ĐUK ☐
- + Số lượng cán bộ, đảng viên đã học: .....người, tỷ lệ.....%
- + Số lượng quần chúng đã học:.....người, tỷ lệ.....%

Trong đó số lượng tham dự các lớp do Đảng ủy Khối tổ chức...người. Do Đảng ủy/ Các Chi bộ trực thuộc (công ty/ ngân hàng) tổ chức.....người.

+ Hình thức khác.....người.

- Không tổ chức hoặc không tham dự các lớp do ĐUK ☐

Lý do: .....

**1.2. Việc tổ chức các hội nghị phổ biến, quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng cấp mình (công ty/ ngân hàng), nhiệm kỳ 2020 - 2025.**

- Đã tổ chức ☐
- + Số lượng cán bộ, đảng viên đã học: .....người, tỷ lệ.....%
- + Số lượng quần chúng đã học:.....người, tỷ lệ.....%
- Không tổ chức ☐

Lý do: .....

**1.3. Việc xây dựng, ban hành các văn bản chỉ đạo nhiệm kỳ 2020 - 2025.**

**\* Chương trình Công tác toàn khóa của Cấp ủy..... nhiệm kỳ 2020 – 2025.**

+ Đã ban hành ☐ Chương trình số.... ngày.....

+ Chưa ban hành ☐

Lý do:.....

**\* Chương trình (kế hoạch) kiểm tra, giám sát toàn khóa của Cấp ủy....  
nhiệm kỳ 2020 – 2025.**

- Việc ban hành chương trình (kế hoạch).

+ Đã ban hành ☐ Chương trình số.... ngày.....

+ Chưa ban hành ☐

Lý do:.....

**\* Quy chế làm việc của Đảng ủy (Công ty/ ngân hàng)..... nhiệm kỳ 2020 - 2025**

- Việc ban hành quy chế

+ Đã ban hành ☐ Quy chế số.... ngày.....

+ Chưa ban hành ☐ Lý do:.....

- Việc thực hiện quy chế

+ Thực hiện đúng quy chế ☐

+ Thực hiện chưa đúng quy chế ☐

+ Phát huy dân chủ ☐

+ Chưa phát huy dân chủ ☐

- Gắn việc kiểm điểm tập thể, cá nhân về vai trò, trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ

+ Hàng năm gắn với kiểm điểm tập thể, cá nhân ☐

+ Không gắn với kiểm điểm tập thể, cá nhân ☐

- Việc bổ sung, sửa đổi, hoàn thiện Quy chế cho phù hợp, theo Quy định 48-QĐ/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng.

+ Có bổ sung ☐ (ngày ..... tháng ..... năm .....)

+ Giữ nguyên ☐

Nội dung cần bổ sung, sửa đổi (nếu có).....

**\* Quy chế làm việc của UBKT của Đảng ủy cơ sở nhiệm kỳ 2020 – 2025**

- Việc ban hành quy chế

+ Đã ban hành ☐ Quy chế số.... ngày.....

+ Chưa ban hành ☐ Lý do:.....

- Các quy định về quy chế phối hợp giữa công tác kiểm tra của Đảng ủy (công ty/ ngân hàng) với các cơ quan có liên quan như thanh tra, kiểm tra nội bộ, kiểm tra của Công đoàn và các đoàn thể chính trị - xã hội khác trong đơn vị (nếu có).....

Có ban hành ☐ Số:.....ngày.....

Không ban hành ☐ Lý do:.....

**\* Quy chế phối hợp giữa Cấp ủy với Ban Giám đốc/Chủ doanh nghiệp nhiệm kỳ 2020 – 2025.**

-Việc ban hành quy chế

+ Đã ban hành ☐ Quy chế số.... ngày.....

+ Chưa ban hành ☐ Lý do:.....

- Việc thực hiện quy chế

+ Thực hiện đúng quy chế ☐

+ Thực hiện chưa đúng quy chế ☐

+ Phát huy dân chủ ☐

+ Chưa phát huy dân chủ ☐

Lý do:.....

Nội dung cần bổ sung, sửa đổi (nếu có):.....

+ Triển khai thuận lợi, phát huy được vai trò của tổ chức Đảng ☐

+ Không thuận lợi, chưa phát huy được vai trò của tổ chức Đảng ☐

Lý do:.....

**\* Quy chế quản lý Tài chính Đảng: nhiệm kỳ 2020 – 2025**

- Việc ban hành quy chế

+ Đã ban hành ☐ Quy chế số.... ngày.....

+ Chưa ban hành ☐ Lý do:.....

- Việc thu chi tài chính Đảng

+ Đúng nguyên tắc, quy định của Đảng ☐

+ Chưa đúng nguyên tắc, quy định của Đảng ☐

Lý do:.....

+ Đảm bảo kinh phí cho tổ chức Đảng hoạt động ☐

+ Chưa đảm bảo kinh phí cho tổ chức Đảng hoạt động ☐

Lý do:.....

+ Thực hiện công khai, minh bạch hàng năm ☐

+ Chưa công khai, minh bạch hàng năm ☐

Lý do:.....

**2. Kết quả thực hiện trên các lĩnh vực (theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ cơ sở (công ty/ ngân hàng) và các chương trình hành động, kế hoạch đã đề ra)**

**2.1. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh, quốc phòng, an ninh: (mốc thời gian theo kế hoạch)**

Stt	Chỉ tiêu Đại hội (cấp mình)	năm 2020	năm 2021	năm 2022	Quý 1 /2023	Tổng	Đạt % so với Nghị quyết ĐH đề ra
1	Doanh thu (tỷ đồng)						

2	Nộp ngân sách (tỷ đồng)						
3	Lợi nhuận (tỷ đồng)						
4	Thu nhập bình quân (triệu đồng)						
5	Công tác an sinh xã hội (triệu đồng)						

**\* Công tác an ninh quốc phòng**

- Trong đơn vị có xảy ra sự cố nào về an ninh trật tự, an toàn lao động, môi trường, vi phạm pháp luật... + Có ☐ + Không ☐

+ Nếu có, nêu sự việc, nguyên nhân cụ thể: .....

- Việc xây dựng Nghị quyết, Kế hoạch thực hiện về công tác An ninh – Quốc phòng tại cơ quan, doanh nghiệp:

+ Có ☐ + Không ☐

**\* Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở**

- Tổ chức Đại hội CNVC, doanh nghiệp tổ chức Hội nghị người lao động trong doanh nghiệp:

+ Đã tổ chức ☐ + không tổ chức ☐

- Doanh nghiệp có ký thỏa ước lao động tập thể giữa người quản lý doanh nghiệp và đại diện người lao động + Có ☐ + không ☐

- Việc xây dựng quy chế dân chủ ở cơ sở : + Có ☐ Chưa ☐

- Việc định kỳ tổ chức đối thoại với người lao động

+ Có ☐ + Không ☐

- Đánh giá việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở :

+ Tốt ☐ + Khá ☐ + Còn hạn chế ☐

**2.2. Lãnh đạo công tác chính trị, tư tưởng**

- Nhận thức của cán bộ, đảng viên, người lao động sau khi triển khai Nghị quyết.

+ Được nâng lên ☐

+ Chưa rõ ☐

.....

- Số lượng Đảng viên tham gia cuộc thi trắc nghiệm trên Internet tìm hiểu Nghị quyết XIII của Đảng và Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 – 2025.....đồng chí/ .... tổng số đảng viên (Đạt.....%)

- Số lượng quần chúng tham gia cuộc thi trắc nghiệm trên Internet tìm hiểu Nghị quyết XIII của Đảng và Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 – 2025.....đồng chí// .... tổng số đảng viên (Đạt.....%)

- Việc tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ lớn và sự kiện chính trị quan trọng trong năm 2022; thực hiện công tác tuyên truyền hàng tháng theo Kế hoạch, Hướng dẫn của Cấp ủy cấp trên

+ Thực hiện đầy đủ ☐ + Chưa đầy đủ ☐

+ Hình thức tuyên truyền :(liệt kê các hình thức cơ sở đã thực hiện) .....

.....

**\* Triển khai công tác đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch theo định hướng Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII**

-Thực hiện thường xuyên: ☐

- Không thực hiện thường xuyên: ☐

Lý do không thực hiện:.....

-Trong năm cơ quan, đơn vị có CB,ĐV vi phạm ☐

- Không có CB, ĐV vi phạm : ☐

Nêu cụ thể nội dung vi phạm.....

**\* Việc thực hiện Kết luận 01-KL/TW, Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; học tập chuyên đề hàng năm.**

- Việc học tập, quán triệt chuyên đề toàn khóa, chuyên đề hàng năm:

+ Số lượng đảng viên được quán triệt:..... tỷ lệ:.....%

+ Số lượng quần chúng được quán triệt:..... tỷ lệ:.....%

- Xây dựng Kế hoạch hoặc Bảng đăng ký cá nhân:

+ Số lượng đảng viên đăng ký:..... tỷ lệ:.....%

+ Số lượng quần chúng đăng ký:..... tỷ lệ:.....%

- Xây dựng, bổ sung, hoàn thiện chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, đạo đức công vụ: Có: ☐ không: ☐

- Tổ chức chào cờ và sinh hoạt chính trị dưới cờ.

+ Hàng tuần: ☐ Hàng tháng: ☐ Hàng quý ☐ Không thực hiện ☐

- Đưa việc học tập và làm theo Bác vào sinh hoạt chi bộ (trực thuộc) thường kỳ :

Có: ☐ không: ☐

### 2.3. Lãnh đạo công tác tổ chức, cán bộ

- Việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII) về tăng cường xây dựng chính đồn Đảng; Kết luận số 21 - KL/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng gắn với Chỉ thị 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

+ Triển khai thực hiện thường xuyên, nghiêm túc, đạt hiệu quả ☐

+ Triển khai thực hiện chưa thường xuyên, hiệu quả chưa cao ☐

- Việc nâng cao chất lượng TCCS Đảng, đảng viên.

+ Được chú trọng ☐

+ Chưa được chú trọng đúng mức ☐

- Công tác tạo nguồn kết nạp đảng viên từ 2020 – tháng 3/2023: Kết nạp...  
đảng viên (đạt.....% nghị quyết Đại hội đề ra)

- Thực hiện chế độ sinh hoạt định kỳ từ 2020 – tháng 3/2023:

+ Họp Đảng bộ bao nhiêu kỳ ? .....

+ Tổng kết công tác xây dựng Đảng ? : + Có ☐ + Không ☐

+ Họp Ban Thường vụ Đảng uỷ ..... lần (đối với những nơi có BTV)

+ Họp Đảng uỷ .....lần.

Được duy trì đầy đủ, đúng quy định ☐

Chưa đầy đủ, chưa đúng quy định ☐

Lý do.....

- Việc duy trì sinh hoạt Chi uỷ, Chi bộ trực thuộc.

+ Được duy trì đầy đủ, đúng quy định ☐

+ Chưa đầy đủ, chưa đúng quy định ☐

Lý do.....

- Việc cử cấp Ủy viên BCH Đảng bộ tham dự sinh hoạt tại các chi bộ trực thuộc.

+ Có thực hiện ☐

+ Chưa thực hiện ☐

Lý do.....

### 2.4. Xây dựng tổ chức đảng:



- Số chi bộ trực thuộc..... ( tăng.....chi bộ)

- Số chi bộ trực thuộc..... ( giảm.....chi bộ)

Lý do:.....

**- Kết quả phân loại Chi bộ trực thuộc:**

Số chi bộ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ ..... (đạt ...% theo NQ Đại hội đề ra)

Số chi bộ Hoàn thành tốt nhiệm vụ ..... (đạt .....% theo NQ Đại hội đề ra)

Số chi bộ Hoàn thành nhiệm vụ .....(đạt ...% theo NQ Đại hội đề ra)

Số chi bộ Không hoàn thành nhiệm vụ.....(đạt ...% theo NQ Đại hội đề ra)

**- Kết quả phân loại đảng viên:**

Đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ .....(đạt ...% theo NQ Đại hội đề ra)

Đảng viên hoàn thành nhiệm vụ..... (đạt ...% theo NQ Đại hội đề ra)

Đảng viên không hoàn thành nhiệm vụ..... (đạt ...% theo NQ Đại hội đề ra)

- **Kết quả phân loại Đảng bộ:** Chỉ tiêu Đại hội nhiệm kỳ 2020 – 2025 đề ra (xuất sắc, hoàn thành tốt, hoàn thành) ghi rõ:.....

## 2.5. Lãnh đạo, thực hiện công tác kiểm tra, giám sát:

[illegible]

ra									
----	--	--	--	--	--	--	--	--	--

## **2.6. Lãnh đạo các đoàn thể: Công đoàn, Đoàn thanh niên (nếu có).**

- Xếp loại hàng năm đối với tổ chức Công đoàn:.....
- Xếp loại hàng năm đối với tổ chức Đoàn Thanh niên:.....

## **II. HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN**

### **1. Hạn chế**

### **2. Nguyên nhân (khách quan, chủ quan)**

## **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ MỘT SỐ KINH NGHIỆM**

Đánh giá việc tổ chức và kết quả thực hiện các chỉ tiêu đề ra trong nghị quyết đại hội cấp mình. Nếu rõ chỉ tiêu nào đã đạt được, chỉ tiêu nào chưa đạt được.

## **IV. NHIỆM VỤ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM ĐẾN HẾT NHIỆM KỲ**

## **V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ (NẾU CÓ)**

**\* Lưu ý:** mục 2.1. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh, quốc phòng, an ninh chỉ dùng cho các Đảng bộ trong các doanh nghiệp; Đối với Đảng bộ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh Lâm Đồng không phải điền số liệu mục này.

## **MẪU SỐ: 2**

### **ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO**

**Sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Chi bộ... lần thứ...,  
nhiệm kỳ 2020 – 2025**

*(Dùng cho chi bộ cơ sở)*

#### **I. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH**

- Khái quát về bối cảnh, tình hình; tổ chức, bộ máy; những thuận lợi, khó khăn tác động đến kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội.

#### **II. KẾT QUẢ GIỮA NHIỆM KỲ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI**

##### **1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo**

**1.1. Việc tổ chức các hội nghị phổ biến, quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng**  
(Trung ương khóa XIII, Tỉnh Lâm Đồng khóa XI, Đảng bộ Khối khóa VI).

- Tổ chức hoặc tham dự các lớp do ĐUK ☐
- + Số lượng cán bộ, đảng viên đã học: .....người, tỷ lệ.....%
- + Số lượng quần chúng đã học:.....người, tỷ lệ.....%

Trong đó số lượng tham dự các lớp do Đảng ủy Khối tổ chức...người. Do Chi bộ doanh nghiệp (công ty/ ngân hàng) tổ chức.....người.

+ Hình thức khác.....người.

- Không tổ chức hoặc không tham dự các lớp do ĐUK ☐

Lý do: .....

**1.2. Việc tổ chức các hội nghị phổ biến, quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng cấp mình (công ty/ ngân hàng), nhiệm kỳ 2020 - 2025.**

- Đã tổ chức ☐
- + Số lượng cán bộ, đảng viên đã học: .....người, tỷ lệ.....%
- + Số lượng quần chúng đã học:.....người, tỷ lệ.....%
- Không tổ chức ☐

Lý do: .....

**1.3. Việc xây dựng, ban hành các văn bản chỉ đạo nhiệm kỳ 2020 - 2025.**

**\* Chương trình Công tác toàn khóa của Cấp ủy..... nhiệm kỳ 2020 – 2025.**

- + Đã ban hành ☐ Chương trình số.... ngày.....
- + Chưa ban hành ☐

Lý do:.....

*(nếu đơn vị nào không có cấp ủy, thì ban hành chương trình công tác toàn khóa của chi bộ (Công ty/ Ngân hàng))*

**\* Chương trình (kế hoạch) kiểm tra, giám sát toàn khóa của Cấp ủy... nhiệm kỳ 2020 – 2025.**

- Việc ban hành chương trình (kế hoạch).

+ Đã ban hành ☐ Chương trình số.... ngày.....

+ Chưa ban hành ☐

Lý do:.....

(nếu đơn vị nào không có cấp ủy, thì ban hành chương trình/ kế hoạch công tác toàn khóa của chi bộ (Công ty/ Ngân hàng)

**\* Quy chế làm việc của chi ủy, chi bộ ..... nhiệm kỳ 2020 - 2025**

- Việc ban hành quy chế

+ Đã ban hành ☐ Quy chế số.... ngày.....

+ Chưa ban hành ☐ Lý do:.....

- Việc thực hiện quy chế

+ Thực hiện đúng quy chế ☐

+ Thực hiện chưa đúng quy chế ☐

+ Phát huy dân chủ ☐

+ Chưa phát huy dân chủ ☐

- Gắn việc kiểm điểm tập thể, cá nhân về vai trò, trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ

+ Hằng năm gắn với kiểm điểm tập thể, cá nhân ☐

+ Không gắn với kiểm điểm tập thể, cá nhân ☐

- Việc bổ sung, sửa đổi, hoàn thiện Quy chế cho phù hợp, theo Quy định 48-QĐ/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng.

+ Có bổ sung ☐ (ngày ..... tháng ..... năm .....)

+ Giữ nguyên ☐

Nội dung cần bổ sung, sửa đổi (nếu có).....

- Các quy định về quy chế phối hợp giữa công tác kiểm tra của Chi ủy doanh nghiệp với các cơ quan có liên quan như thanh tra, kiểm tra nội bộ, kiểm tra của Công đoàn và các đoàn thể chính trị - xã hội khác trong đơn vị (nếu có).....

Có ban hành ☐ Số:.....ngày.....

Không ban hành ☐ Lý do:.....

**\* Quy chế phối hợp giữa Cấp ủy với Ban Giám đốc/Chủ doanh nghiệp nhiệm kỳ 2020 – 2025.**

-Việc ban hành quy chế

+ Đã ban hành ☐ Quy chế số.... ngày.....

+ Chưa ban hành ☐ Lý do:.....

- Việc thực hiện quy chế

+ Thực hiện đúng quy chế ☐

+ Thực hiện chưa đúng quy chế ☐

+ Phát huy dân chủ ☐

+ Chưa phát huy dân chủ ☐

Lý do:.....

Nội dung cần bổ sung, sửa đổi (nếu có):.....

+ Triển khai thuận lợi, phát huy được vai trò của tổ chức Đảng ☐

+ Không thuận lợi, chưa phát huy được vai trò của tổ chức Đảng ☐

Lý do:.....

**\* Quy chế quản lý Tài chính Đảng: nhiệm kỳ 2020 – 2025**

- Việc ban hành quy chế

+ Đã ban hành ☐ Quy chế số.... ngày.....

+ Chưa ban hành ☐ Lý do:.....

- Việc thu chi tài chính Đảng

+ Đúng nguyên tắc, quy định của Đảng ☐

+ Chưa đúng nguyên tắc, quy định của Đảng ☐

Lý do:.....

+ Đảm bảo kinh phí cho tổ chức Đảng hoạt động ☐

+ Chưa đảm bảo kinh phí cho tổ chức Đảng hoạt động ☐

Lý do:.....

+ Thực hiện công khai, minh bạch hàng năm ☐

+ Chưa công khai, minh bạch hàng năm ☐

Lý do:.....

**2. Kết quả thực hiện trên các lĩnh vực (theo Nghị quyết Đại hội và các chương trình hành động, kế hoạch đã đề ra)**

**2.1. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh, quốc phòng, an ninh: (mốc thời gian theo kế hoạch)**

Stt	Chỉ tiêu Đại hội (cấp mình)	năm 2020	năm 2021	năm 2022	Quý 1 /2023	Tổng	Đạt % so với Nghị quyết ĐH đề ra
1	Doanh thu (tỷ đồng)						
2	Nộp ngân sách						

	(tỷ đồng)						
3	Lợi nhuận (tỷ đồng)						
4	Thu nhập bình quân (triệu đồng)						
5	Công tác an sinh xã hội (triệu đồng)						

**\* Công tác an ninh quốc phòng**

- Trong đơn vị có xảy ra sự cố nào về an ninh trật tự, an toàn lao động, môi trường, vi phạm pháp luật... + Có ☐ + Không ☐

+ Nếu có, nêu sự việc, nguyên nhân cụ thể: .....

.....

- Việc xây dựng Nghị quyết, Kế hoạch thực hiện về công tác An ninh – Quốc phòng tại cơ quan, doanh nghiệp:

+ Có ☐ + Không ☐

**\* Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở**

- Tổ chức Đại hội CNVC, doanh nghiệp tổ chức Hội nghị người lao động trong doanh nghiệp:

+ Đã tổ chức ☐ + không tổ chức ☐

- Doanh nghiệp có ký thỏa ước lao động tập thể giữa người quản lý doanh nghiệp và đại diện người lao động + Có ☐ + không ☐

- Việc xây dựng quy chế dân chủ ở cơ sở : + Có ☐ Chưa ☐

- Việc định kỳ tổ chức đối thoại với người lao động

+ Có ☐ + Không ☐

- Đánh giá việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở :

+ Tốt ☐ + Khá ☐ + Còn hạn chế ☐

**2.2. Lãnh đạo công tác chính trị, tư tưởng**

- Nhận thức của cán bộ, đảng viên, người lao động sau khi triển khai Nghị quyết.

+ Được nâng lên ☐

+ Chưa rõ ☐

.....

- Số lượng Đảng viên tham gia cuộc thi trắc nghiệm trên Internet tìm hiểu Nghị quyết XIII của Đảng và Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 – 2025.....đồng chí/ .... tổng số đảng viên (Đạt.....%)

- Số lượng quần chúng tham gia cuộc thi trắc nghiệm trên Internet tìm hiểu Nghị quyết XIII của Đảng và Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 – 2025.....đồng chí// .... tổng số đảng viên (Đạt.....%)

- Việc tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ lớn và sự kiện chính trị quan trọng trong năm 2022; thực hiện công tác tuyên truyền hàng tháng theo Kế hoạch, Hướng dẫn của Cấp ủy cấp trên

+ Thực hiện đầy đủ ☐ + Chưa đầy đủ ☐

+ Hình thức tuyên truyền :(liệt kê các hình thức cơ sở đã thực hiện) .....

.....

**\* Triển khai công tác đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch theo định hướng Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII**

-Thực hiện thường xuyên: ☐

- Không thực hiện thường xuyên: ☐

Lý do không thực hiện:.....

-Trong năm cơ quan, đơn vị có CB,ĐV vi phạm ☐

- Không có CB, ĐV vi phạm : ☐

Nêu cụ thể nội dung vi phạm.....

**\* Việc thực hiện Kết luận 01-KL/TW, Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” ; học tập chuyên đề năm 2022 của Tỉnh ủy Lâm Đồng**

- Việc học tập, quán triệt chuyên đề toàn khóa, chuyên đề hàng năm:

+ Số lượng đảng viên được quán triệt:..... tỷ lệ:.....%

+ Số lượng quần chúng được quán triệt:..... tỷ lệ:.....%

- Xây dựng Kế hoạch hoặc Bảng đăng ký cá nhân:

+ Số lượng đảng viên đăng ký:..... tỷ lệ:.....%

+ Số lượng quần chúng đăng ký:..... tỷ lệ:.....%

- Xây dựng, bổ sung, hoàn thiện chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, đạo đức công vụ: Có: ☐ không: ☐

- Tổ chức chào cờ và sinh hoạt chính trị dưới cờ.

+ Hàng tuần: ☐ Hàng tháng: ☐ Hàng quý ☐ Không thực hiện ☐

- Đưa việc học tập và làm theo Bác vào sinh hoạt chi bộ thường kỳ :

Có: ☐ không: ☐

### 2.3. Lãnh đạo công tác tổ chức, cán bộ

- Việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII) về tăng cường xây dựng chính đồn Đảng; Kết luận số 21 - KL/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng gắn với Chỉ thị 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

+ Triển khai thực hiện thường xuyên, nghiêm túc, đạt hiệu quả ☐

+ Triển khai thực hiện chưa thường xuyên, hiệu quả chưa cao ☐

- Việc nâng cao chất lượng TCCS Đảng, đảng viên.

+ Được chú trọng ☐

+ Chưa được chú trọng đúng mức ☐

- **Công tác tạo nguồn kết nạp đảng viên từ 2020 – tháng 3/2023:** Kết nạp...

đảng viên (đạt.....% nghị quyết Đại hội đề ra)

- Việc họp Chi ủy, chi bộ Công ty/ ngân hàng:

+ Được duy trì đầy đủ, đúng quy định ☐

Cụ thể: năm 2020: Chi ủy họp.....kỳ, Chi bộ họp.....kỳ

Cụ thể: năm 2021: Chi ủy họp.....kỳ, Chi bộ họp.....kỳ.

Cụ thể: năm 2022: Chi ủy họp.....kỳ, Chi bộ họp.....kỳ.

Cụ thể: 3 tháng đầu năm 2023: Chi ủy họp.....kỳ, Chi bộ họp.....kỳ.

+ Chưa đầy đủ, chưa đúng quy định ☐

Lý do.....

### 2.4. Xây dựng tổ chức đảng:

- **Kết quả phân loại Chi bộ trực thuộc:** Chỉ tiêu Đại hội nhiệm kỳ 2020 – 2025

đề ra (xuất sắc, hoàn thành tốt, hoàn thành) ghi rõ:.....

- **Kết quả phân loại đảng viên:**

Đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ .....(đạt ...% theo NQ Đại hội đề ra)

Đảng viên hoàn thành nhiệm vụ..... (đạt ...% theo NQ Đại hội đề ra)

Đảng viên không hoàn thành nhiệm vụ..... (đạt ...% theo NQ Đại hội đề ra)

### 2.5. Lãnh đạo, thực hiện công tác kiểm tra, giám sát:

Năm	Kiểm tra, giám sát Cấp ủy		Kỷ luật đảng viên (nếu có)
	Kiểm tra Đảng viên	Giám sát Đảng viên	
2020			



2021			
2022			
3 tháng đầu năm 2023			
<b>Tổng cộng</b>	....	...	.....
<b>Đạt % so với Nghị Quyết ĐH đề ra</b>	...%	...%	...%

## 2.6. Lãnh đạo các đoàn thể: Công đoàn, Đoàn thanh niên (nếu có).

- Xếp loại hàng năm đối với tổ chức Công đoàn:.....
- Xếp loại hàng năm đối với tổ chức Đoàn Thanh niên:.....

## II. HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

### 1. Hạn chế

### 2. Nguyên nhân (khách quan, chủ quan)

## III. ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ MỘT SỐ KINH NGHIỆM

Đánh giá việc tổ chức và kết quả thực hiện các chỉ tiêu đề ra trong nghị quyết đại hội cấp mình. Nếu rõ chỉ tiêu nào đã đạt được, chỉ tiêu nào chưa đạt được.

## IV. NHIỆM VỤ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM ĐẾN HẾT NHIỆM KỲ

## V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ (NẾU CÓ)

\* **Lưu ý:** mục 2.1. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh, quốc phòng, an ninh chỉ dùng cho các chi bộ trong các doanh nghiệp; các chi bộ: Ngân hàng Chính sách xã hội, Chi bộ Cơ quan Đảng ủy Khối, Chi bộ Ban Quản lý khu du lịch Quốc Gia Hồ Tuyên Lâm, Chi bộ Hiệp Hội Doanh nghiệp không phải điền số liệu mục này.